

ĐỘT PHÁ CHIẾN LƯỢC LÀ CÔNG CỤ ĐỂ VIỆT NAM XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG XU THẾ TOÀN CẦU HÓA

STRATEGIC BREAKTHROUGH IS A TOOL FOR VIETNAM TO BUILD SOCIO - ECONOMIC DEVELOPMENT PLANS IN THE TREND OF GLOBALIZATION

Ngày nhận bài : 25/8/2020
Ngày nhận kết quả phản biện : 11/12/2020
Ngày duyệt đăng : 15/12/2020

Phan Nguyễn Cẩm Tú
Phân viện Học viện Hành chính quốc gia

TÓM TẮT

Xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội bao gồm việc nhận định, phân tích những cơ hội, thách thức của bối cảnh trong nước, khu vực và quốc tế tác động mạnh mẽ đến việc thực hiện các mục tiêu phát triển. Việt Nam xác định tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững trên cơ sở hình thành khung pháp lý cho sự phát triển phù hợp tình hình mới. Bên cạnh mục tiêu của Đảng và của toàn dân tộc được đề ra và hiện thực hóa trước bối cảnh thế giới, khu vực đang có diễn biến phức tạp, khó lường trên tất cả bình diện về y tế, văn hóa, giáo dục, chính trị thì việc xác định những nhân tố được xem là đột phá chiến lược chính là công cụ để Việt Nam xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

Từ khóa: Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đột phá chiến lược, toàn cầu hóa.

ABSTRACT

Building the socio-economic development plans includes the identification and analysis of opportunities and challenges of domestic, regional and international contexts that have strong impacts on the realization of development goals. Vietnam is determined to continue to improve the socialist-oriented market economic institution; promote rapid and sustainable growth on the basis of forming a legal framework for appropriate development of the new situation. Besides the Party's and the entire nation's goals set out and actualized in the context of the world, the region under complicated and unpredictable developments on all fields: healthcare, culture, education, and politics, identifying the factors is considered as strategic breakthrough which is a tool for Vietnam to build socio-economic development plans in the current trend of globalization.

Key words: Socio-economic development plans, strategic breakthroughs, globalization.

1. Cách thức xác định các đột phá trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội

Trong Chiến lược phát triển KT - XH 2011 - 2020 được Đại hội XI của Đảng thông qua đã xác định ba đột phá chiến lược: 1). Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, trọng tâm là tạo lập môi trường cạnh tranh bình đẳng và cải cách hành chính; 2). Phát triển nhanh nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, tập trung vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc dân; gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ; 3). Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, với một số công trình hiện đại, tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị. [1]

Trên thực tế, ba đột phá chiến lược đó đã và đang được cụ thể hóa và triển khai thực hiện với những cấp độ khác nhau. Tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội XII và 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển KT-XH (2011-2020) cho thấy, việc thực hiện ba đột phá đó đã đạt được những kết quả quan trọng. Tuy nhiên, một số nội dung triển khai còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn. Việc tạo nền tảng để đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại chưa đạt

mục tiêu đề ra; thậm chí còn những bất cập, yếu kém, cụ thể: đó là *mô hình tăng trưởng và phát triển cho đến nay vẫn chủ yếu theo chiều rộng, chậm chuyển đổi sang phát triển theo chiều sâu*. Nhưng đáng lưu ý là *nhận thức này lại mới chỉ nói chủ yếu về kinh tế, về mô hình tăng trưởng kinh tế*, mà chưa thấy hết chiều sâu của yếu kém này “thâm thấu, lan tỏa, cộng sinh” như thế nào trong tất cả các lĩnh vực chính trị, thể chế, pháp luật, tổ chức bộ máy, tiêu chí cán bộ, công chức, quản lý nhà nước, quản lý xã hội, văn hóa, giá trị xã hội, giá trị con người... .

Từ đó có thể nhận thức rằng, một khi chúng ta xác định đưa đất nước tiến sâu vào công cuộc hội nhập, khi bước sang giai đoạn phát triển mới, cả bối cảnh trong nước và bối cảnh quốc tế đang có nhiều thay đổi lớn mang tính đột phá, trong đó có yêu cầu đất nước phải chuyển đổi mạnh mẽ sang mô hình phát triển theo chiều sâu, dựa chủ yếu vào khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo động lực cốt lõi để đất nước phát triển nhanh - bền vững và hội nhập quốc tế ở trình độ cao hơn. Chính vì vậy, cần phải có những nhận thức mới hơn về xác định các đột phá chiến lược. Điều này khẳng định, khái niệm “*Đột phá chiến lược*”, thể hiện sự gắn kết hữu cơ giữa mục tiêu chiến lược phát triển và các “*Đột phá*” thực hiện chiến lược này.

Trong Văn kiện Đại hội XI, XII của Đảng, xét về nội dung, cách tiếp cận “*Đột phá chiến lược*” nghiêng về nhiệm vụ (hay “khâu”) đột phá vì đặt trong tương quan với cấu trúc hệ thống các nhiệm vụ đặt ra nhằm thực hiện mục tiêu phát triển đất nước trong giai đoạn đó. Như vậy có thể hiểu, “*Đột phá chiến lược*” là những nhiệm vụ (khâu) đóng vai trò cốt yếu nhất của Chiến lược, nếu thực hiện thành công các nhiệm vụ này thì sẽ là nền tảng thực hiện được các mục tiêu Chiến lược đặt ra.

1.1. Xác định đột phá chiến lược dựa vào mục tiêu ưu tiên

Xác định đột phá chiến lược theo cách tiếp cận mục tiêu ưu tiên có thể được hiểu là các hoạt động lựa chọn các khâu, nội dung, các vấn đề then chốt, có ý nghĩa quyết định trong việc thực hiện thành công các mục tiêu ưu tiên của quốc gia. Nội dung của cách tiếp cận xác định đột phá chiến lược dựa vào mục tiêu ưu tiên:

- Xác định các mục tiêu ưu tiên và sắp xếp theo thứ tự các mục tiêu ưu tiên; mục tiêu ưu tiên trong mỗi thời điểm khác nhau là khác nhau, tuy vậy cần bảo đảm tính nhất quán trong khoảng thời gian thực hiện chiến lược.

- Xác định các giải pháp tổng thể và các chính sách để thực hiện các mục tiêu ưu tiên.

- Lựa chọn các giải pháp và chính sách then chốt nhất, quyết định thành công của việc thực hiện mục tiêu.

1.2. Xác định đột phá chiến lược dựa vào các động lực phát triển

Theo cách tiếp cận này, các nhà hoạch định chính sách có thể lựa chọn đột phá chiến lược là một trong số các động lực cho tăng trưởng và phát triển của một quốc gia. Các bước xác định đột phá chiến lược theo cách tiếp cận dựa vào động lực phát triển bao gồm:

- Xác định đúng các yếu tố là động lực phát triển. Có nhiều căn cứ để xác định: Dựa vào một/một số thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp; dựa vào các nguồn lực vật chất, phi vật chất; dựa vào vùng kinh tế; dựa vào nội lực quốc gia.

- Để đánh giá chính xác yếu tố nào là động lực, có thể căn cứ vào mức độ đóng góp của các yếu tố này cho phát triển KT - XH, như mức độ đóng góp vào tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước (GDP), tạo việc làm, kim ngạch xuất khẩu...

1.3. Xác định đột phá chiến lược dựa vào lựa chọn phương thức phát triển kinh tế - xã hội

Tiếp cận dưới góc độ nguồn lực, phương thức phát triển KT - XH là cách thức sử dụng các nguồn lực để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Theo đó, có một số phương thức phát triển, như phương thức phát triển dựa vào khai thác tài nguyên, lao động giá rẻ và vốn đầu tư, tương ứng với đó là một nền kinh tế với cơ cấu tập trung chủ yếu vào các ngành thâm dụng tài nguyên, vốn và lao động giá rẻ; phương

thức phát triển dựa vào năng suất lao động, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, tương ứng với đó là một nền kinh tế với cơ cấu tập trung chủ yếu vào các ngành thâm dụng tri thức, công nghệ.

1.4. Xác định đột phá chiến lược dựa vào cơ hội, thách thức

Các quốc gia muốn đột phá chiến lược trong tăng trưởng và phát triển phải khai thác được cơ hội và vượt qua các thách thức. Các bước xác định đột phá chiến lược dựa vào cơ hội, thách thức:

- Làm rõ những cơ hội và thách thức phải đối mặt trong trung và dài hạn, đặc biệt là những cơ hội do bối cảnh quốc tế tạo ra, như toàn cầu hóa, cách mạng công nghiệp, các tiến bộ khoa học - kỹ thuật,...
- Lựa chọn những ngành, lĩnh vực, những nội dung đột phá nhằm khai thác tốt nhất những cơ hội để vươn lên, hạn chế thách thức.

1.5. Xác định đột phá chiến lược dựa vào khắc phục các “điểm nghẽn”

Trong quản lý, “điểm nghẽn” được hiểu là một hoặc một số điểm gây cản trở sự phát triển KT - XH của quốc gia, làm suy yếu, hoặc ngưng trệ một phần, thậm chí hoàn toàn sự phát triển; là những “nút thắt” cản trở sự vận hành bình thường của một nền kinh tế. “Điểm nghẽn” có thể tiếp cận xác định theo các cách khác nhau, như “điểm nghẽn” về nguồn lực; “điểm nghẽn” về thể chế, cơ chế, chính sách phát triển KT - XH; “điểm nghẽn” cản trở sự phát triển các ngành kinh tế;... Tiếp cận xác định đột phá chiến lược dựa vào khắc phục các “điểm nghẽn” là xác định các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, phá bỏ rào cản, các cản trở do các “điểm nghẽn” đó gây ra, từ đó khơi thông “điểm nghẽn” và thúc đẩy KT - XH phát triển.

1.6. Xác định đột phá chiến lược dựa vào cực tăng trưởng và lợi thế cạnh tranh

Cách tiếp cận lợi thế cạnh tranh và cực tăng trưởng cho rằng, một quốc gia có thể tạo ra đột phá chiến lược trong tăng trưởng và phát triển bằng cách tập trung vào các cực tăng trưởng, những ngành, lĩnh vực, những vùng có lợi thế cạnh tranh. Các bước xác định khâu đột phá chiến lược gồm:

- Xác định rõ cực tăng trưởng và lợi thế cạnh tranh quốc gia. Đó phải là các ngành, lĩnh vực, địa phương và vùng có lợi thế cạnh tranh dựa trên lợi thế tuyệt đối hoặc lợi thế so sánh gắn với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội cụ thể.
- Tập trung thu hút đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi để phát huy lợi thế cạnh tranh, giúp các cực tăng trưởng bứt phá và kéo theo sự tăng trưởng và phát triển của các ngành, lĩnh vực, địa phương và các vùng khác.

2. Sự tác động của toàn cầu hóa đối với Việt Nam

Toàn cầu hóa là quá trình tăng lên mạnh mẽ những mối liên hệ, những ảnh hưởng tác động lẫn nhau, phụ thuộc lẫn nhau của tất cả các khu vực, các quốc gia, các dân tộc trên thế giới. [5]

Ở Việt Nam, thuật ngữ toàn cầu hóa được đề cập sau thời kỳ thực hiện chính sách đổi mới năm 1986. Thể hiện ở các quan niệm: [2]

- Quan niệm thứ nhất: Toàn cầu hóa là giai đoạn cao của quá trình phát triển lực lượng sản xuất thế giới, là kết quả tất yếu của phát triển kinh tế thị trường và khoa học công nghệ.
- Quan niệm thứ hai: Toàn cầu hóa là một giải pháp về quan hệ sản xuất phù hợp với lực lượng sản xuất thời gian ở thang bậc vi mô.
- Quan niệm thứ ba: Dưới góc độ kinh tế, toàn cầu hóa là quá trình lực lượng sản xuất và quan hệ kinh tế quốc tế vượt qua các rào cản bởi biên giới quốc gia và khu vực, lan tỏa ra phạm vi toàn cầu, hình thành mạng lưới quan hệ đa chiều.

2.1. Cơ hội

Về phương diện kinh tế, toàn cầu hoá tạo ra sự thay đổi căn bản trong hoạt động kinh tế của Việt Nam, làm thay đổi tính chất và vị trí của thị trường. Nếu như trước đây, thị trường mang tính quốc

gia thì hiện nay, thị trường đã mang tính quốc tế. Ngoài tính toàn cầu của thị trường hàng hoá và dịch vụ, tài chính và tiền tệ cũng mang tính chất toàn cầu. Một yếu tố khác không kém quan trọng làm cho thị trường có tính toàn cầu là công nghệ điện tử mới của thông tin và viễn thông.

Về mặt xã hội, toàn cầu hoá đang làm cho những vấn đề toàn cầu của thời đại tác động mạnh mẽ và nhanh chóng đến các mặt của đời sống xã hội, mà Việt Nam không nằm ngoài quy luật đó.

Về mặt chính trị, sự hội nhập về kinh tế tăng lên sẽ kéo theo sự hội nhập về chính trị. Điều này giúp Việt Nam củng cố về sức mạnh của quốc gia dân tộc, thâm nhập vào khắp các đường biên giới lãnh thổ bằng nhiều phụ thuộc xã hội đa dạng, các quan hệ thị trường.

2.2. Thách thức

Toàn cầu hoá đang đặt ra cho Việt Nam những thách thức to lớn, như nguy cơ tụt hậu về kinh tế, nạn thất nghiệp và thiếu việc làm, khoảng cách chênh lệch giàu nghèo giữa các tầng lớp dân cư, tệ nạn xã hội có xu hướng gia tăng, sự đồng hóa về bản sắc và sự huỷ hoại văn hoá dân tộc, v.v..Con đường để vượt qua những thách thức đó không phải là đóng cửa lại để sống biệt lập với thế giới; mà trái lại, phải chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, bồi dưỡng và giáo dục con người nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân, trách nhiệm với Tổ quốc, khơi dậy và phát huy tinh thần dân tộc.

3. Đề xuất lựa chọn đột phá đối với Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay

3.1. Sự cần thiết phải lựa chọn đột phá chiến lược giai đoạn 2021-2030

Muốn thực hiện mục tiêu xây dựng kế hoạch phát triển KT - XH bền vững, Việt Nam xác định 3 đột phá chiến lược là xây dựng kết cấu hạ tầng, xây dựng thể chế kinh tế thị trường, xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao... Ngoài ra, cần 2 nội dung đột phá cho giai đoạn tới, đó là phát triển khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo.[1] Dựa vào tình hình thực tế, trong bối cảnh thế giới đang diễn ra những biến đổi to lớn, Việt Nam tất yếu phải lựa chọn đột phá chiến lược:

Một là, xuất phát từ những yêu cầu đặt ra trong bối cảnh mới: Trong thời gian sắp tới, tình hình thế giới và khu vực sẽ tiếp tục có sự thay đổi nhanh chóng và diễn biến phức tạp, trong đó cần đặc biệt chú ý đến sự chuyển dịch quyền lực chính trị giữa các nước lớn, sự cạnh tranh chiến lược tại nhiều khu vực trên thế giới. Bên cạnh đó, biến đổi khí hậu cũng đang ngày càng trở nên nghiêm trọng hơn, tác động đến hàng loạt vấn đề về môi trường cũng như xã hội trên toàn thế giới. Dịch bệnh Covid-19 với những hệ lụy, có thể kéo theo một cuộc suy thoái hoặc khủng hoảng kinh tế trên phạm vi toàn cầu.

Hai là, xuất phát từ mong muốn phát triển nhanh, bền vững: Thực tiễn phát triển đất nước cho thấy, yêu cầu phát triển nhanh, bền vững được đưa ra trong Chiến lược phát triển KT-XH Việt Nam giai đoạn 2011 - 2020 vẫn tiếp tục phù hợp với giai đoạn tiếp theo. Phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển của Việt Nam giai đoạn tới.

Ba là, xuất phát từ sự khan hiếm các nguồn lực: Các nguồn lực cho phát triển KT-XH là hữu hạn, do vậy cần tập trung giải quyết trước những khâu yếu, “điểm nghẽn” đang cản trở sự phát triển. Con đường để Việt Nam trở thành một nền kinh tế phát triển chỉ mới bắt đầu và những thành tựu đạt được trong thời gian qua không bảo đảm cho sự thành công trong tương lai.

Bốn là, xuất phát từ việc khai thác, sử dụng và phát huy có hiệu quả các nguồn lực sẽ tạo xung lực mới, có sức mạnh lan tỏa, giải phóng mọi tiềm năng cho phát triển KT-XH của đất nước. Việt Nam là một quốc gia có sự đa dạng lớn đối với các thành phần trong cơ cấu kinh tế. Điều này là một lợi thế, nhưng cũng đem lại rất nhiều khó khăn trong quá trình phát triển của quốc gia, đòi hỏi cần có sự quản lý sự đa dạng một cách linh hoạt và có sự đột phá trong sự phát triển nhằm tạo sự lan tỏa ra toàn nền kinh tế.

3.2. Đề xuất lựa chọn đột phá đối với Việt Nam trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay

Đánh giá ba đột phá chiến lược trong giai đoạn 2011-2020 cho thấy, Việt Nam đang ưu tiên lựa chọn đột phá chiến lược dựa vào tiếp cận “điểm nghẽn”. Đây là lựa chọn đúng trong giai đoạn 10 năm

vừa qua và thực tiễn thực hiện Chiến lược phát triển KT-XH giai đoạn 2011-2020 khẳng định, Việt Nam đã đạt nhiều thành tựu, tạo tiền đề cho phát triển KT-XH giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, trước yêu cầu mới, bối cảnh mới, tiếp cận lựa chọn đột phá chiến lược cho giai đoạn 2021-2030 vừa cần bảo đảm khai thông “điểm nghẽn”, vừa cần kích hoạt các động lực cho tăng trưởng, đồng thời cần đạt được các mục tiêu ưu tiên đề ra trong phạm vi nguồn lực là hữu hạn. Đột phá trong giai đoạn tới phải kế thừa các đột phá chiến lược đã được đề xuất trong giai đoạn 2011-2020, đồng thời từ thực tiễn tình hình trong nước cũng như quốc tế có nhiều thay đổi, cần cụ thể hóa và bổ sung một số nội dung mới:

Một là, bổ sung nội dung hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Nội dung này nhấn mạnh hơn tới hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam, với trung tâm là Nhà nước pháp quyền XHCN. Đi cùng là bộ máy quản lý gọn nhẹ, với đội ngũ cán bộ, công chức có phẩm chất đạo đức, liêm chính, trong sạch, có năng lực chuyên môn giỏi, sáng tạo, hết lòng phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân.

Hai là, cụ thể hóa và bổ sung nội dung về phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; thúc đẩy mạnh mẽ năng lực đổi mới sáng tạo; tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút nhân tài. Theo đó, nhân lực đòi hỏi phải có nhiều kỹ năng mới mà đổi mới sáng tạo là yếu tố quyết định. Cùng với phát triển nhân lực chất lượng cao, chính sách bồi dưỡng và thu hút nhân tài cần được thực hiện căn cơ, bài bản.

Ba là, cụ thể hóa và bổ sung nội dung về phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam; khơi dậy tinh thần yêu nước, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, khát vọng phát triển và sức sáng tạo của nhân dân. Lịch sử Việt Nam cũng như thực tiễn ở các quốc gia phát triển thành công trên thế giới cho thấy, sự hùng cường của một quốc gia, dân tộc do nhân tố con người quyết định. Sự phát triển của Việt Nam năm 2030-2045 và những năm tiếp theo phụ thuộc vào Chiến lược phát triển KT - XH tổng thể, dài hạn và toàn diện nhưng chắc chắn, sự thành công trong tương lai đòi hỏi con người Việt Nam cần có một khát vọng phát triển mãnh liệt, không ngừng sáng tạo và tinh thần yêu nước nồng nàn.

Bốn là, bổ sung nội dung tăng cường kết nối với khu vực và thế giới. Phát triển mạnh kết cấu hạ tầng, đặc biệt là kết cấu hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia, tạo nền tảng để phát triển nền kinh tế số.

Năm là, bổ sung đột phá phát triển mạnh mẽ khoa học - công nghệ; xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chính sách để thúc đẩy ứng dụng công nghệ, nâng cao năng lực nghiên cứu và phát triển; hình thành hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, lấy doanh nghiệp là trung tâm nghiên cứu phát triển, ứng dụng và chuyển giao công nghệ.

Muốn phát triển và thịnh vượng, Đảng cầm quyền và nhà nước cần xây dựng chiến lược phát triển KT - XH với các mục tiêu, quan điểm và giải pháp tổng thể. Với ý nghĩa đó, đột phá chiến lược phản ánh các lựa chọn ở tầm vĩ mô, có ý nghĩa quyết định, chiến lược. Đồng thời, đột phá chiến lược cũng hàm nghĩa tác động vào các khâu, các vấn đề, nội dung then chốt, cốt lõi để thực hiện thành công chiến lược phát triển KT - XH của đất nước. Việc xác định “đúng” và “trúng” các khâu đột phá chiến lược có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với sự hùng cường, hưng thịnh của quốc gia. Việt Nam cũng không nằm ngoài quy luật đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chỉ thị số 18/CT-TTg về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 13 tháng 4 năm 2020.
2. Nguyễn Thị Hương Liên (2017), *Giáo trình Toàn cầu hóa và Quan hệ quốc tế*, Trường Đại học Quảng Bình.
3. Hồ Chí Minh (2011): *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Lê Văn Thắng, Nguyễn Văn Tuấn (2018), *Tư tưởng chính trị “Dân là gốc” trong lịch sử Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Toàn cầu hóa và các giá trị dân tộc (2005), Tài liệu phục vụ nghiên cứu, Viện thông tin khoa học xã hội.